TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **42**/2026/QĐST-HNGĐ	*Đồng Tháp, ngày 23 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 82/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2026 về việc, "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", giữa:

- NgU đơn: Chị Nguyễn Thị Xuân U, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số 79/4, ấp Đ, xã P, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1984; Địa chỉ: 79/4, ấp Đ, xã P, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Xuân U và anh Nguyễn Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Xuân U và anh Nguyễn Văn N thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị U và anh N thống nhất thỏa thuận giao 02 chung tên Nguyễn Thị Bảo N1, sinh ngày 20/12/2015 và Nguyễn Văn Phú Q, sinh ngày 07/06/2021 cho anh Nguyễn Văn N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chị U không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở và người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Xuân U tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị U đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002257 ngày 06/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Chị U được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Khu vực 7 - Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Đ, huyện L
(Nay là UBND xã P), tỉnh Đồng Tháp;
(GCNKH Số 035/2015, Quyển 01/2015, ngày 18/5/2015)
- Các đương sự;
- Lưu: VP- HS vụ án (K).

THẨM PHÁN

Phan Văn Nội